

Số: 2139 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 20 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh, giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của
Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ
vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần
Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai
đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ từ nguồn vốn ngân sách địa phương chưa
phân bổ chi tiết;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, bổ sung Kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách
địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư
công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số
2087/TTr-SKHĐT ngày 14 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương, với tổng số vốn sau điều chỉnh, giao
chi tiết bổ sung là 2.306,136 tỷ đồng, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh nội bộ và giao chi tiết kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư của 11 chủ đầu tư với số vốn sau điều chỉnh, giao chi tiết bổ sung là 11,446 tỷ đồng, chi tiết danh mục dự án theo *Phụ lục I đính kèm*.

2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn thực hiện dự án với tổng số vốn sau điều chỉnh, giao chi tiết bổ sung là 2.294,690 tỷ đồng (điều chỉnh giảm 1.142,891 tỷ đồng; giao chi tiết bổ sung 3.437,581 tỷ đồng).

(*Chi tiết danh mục dự án điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn thực hiện theo Phụ lục II, III đính kèm*)

Điều 2. Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.


1. Các Sở, ngành và địa phương được giao nhiệm vụ chủ đầu tư, quản lý dự án, căn cứ danh mục dự án và mức vốn bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được điều chỉnh, giao chi tiết tại Điều 1 Quyết định này:

a) Khẩn trương triển khai thực hiện dự án, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và tiết kiệm trong đầu tư, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

b) Tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới, làm cơ sở giao chi tiết kế hoạch vốn thực hiện hàng năm để triển khai thực hiện.

c) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi việc triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của các chủ đầu tư, phối hợp cùng chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để dự án hoàn thành theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng phát huy hiệu quả đầu tư. Kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết kịp thời các vướng mắc, điểm nghẽn theo thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ: KH&ĐT, Tài chính;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Các Ban trực thuộc HĐND TP;
- VP UBND TP (3D);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, LHS ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Trường



Phụ lục I

DANH MỤC DỰ ÁN GIAO CHI TIẾT VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 2139 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện CBĐT, quy hoạch	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị đầu tư, quy hoạch		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2020	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Dự toán được duyệt			
TỔNG SỐ					20.053	-	11.446	
I	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ				69	-	60	
1	Thiết bị đào tạo tối thiểu đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ	Ninh Kiều	2021-2022	3729/QĐ-UBND ngày 06/12/2021	69		60	
II	Công an thành phố				1.258	-	930	
1	Xây dựng nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn	Ô Môn	2021-2022	296/UBND-XDĐT ngày 20/10/2021 2435/QĐ-CATP-PH10 ngày 02/11/2021	429		380	
2	Trụ sở làm việc Thủy đội phòng Cảnh sát giao thông đường thủy - Công an thành phố Cần Thơ	Thốt Nốt	2022	6641/UBND-XDĐT ngày 28/12/2021 152/QĐ-CATP-PH10 ngày 20/01/2022	577		450	
3	Mua sắm thiết bị, phương tiện phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ	TP.Cần Thơ	2022	558/QĐ-UBND ngày 07/02/2022	129		50	
4	Mua sắm máy móc, trang thiết bị thành lập Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Công an thành phố Cần Thơ	TP.Cần Thơ	2021-2022	1387/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 815/QĐ-UBND ngày 25/02/2022	123		50	
III	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố				66	-	60	
1	Trang bị hệ thống giao ban trực tuyến giữa Bộ CHQS thành phố với các đơn vị trực thuộc	Cái Răng	2022-2023	5623/UBND-XDĐT ngày 03/11/2021 117/QĐ-UBND ngày 14/01/2022	66		60	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện CBDT, quy hoạch	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị đầu tư, quy hoạch		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2020	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Dự toán được duyệt			
IV	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch				1.488	-	1.200	
1	Dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử địa điểm khảo cổ học Nhơn Thành	Ninh Kiều	2021-2022	5719/UBND-XDĐT ngày 09/11/2021 120/QĐ-SVHTTDL ngày 15/03/2022	1.041		800	
2	Cải tạo, sửa chữa Trường Phổ thông Năng khiếu thể dục thể thao thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	2021-2022	5591/UBND-XDĐT ngày 02/11/2021 122/QĐ-SVHTTDL ngày 16/3/2022	447		400	
V	Sở Tư pháp				204	-	180	
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Tư pháp	Ninh Kiều	2022	467/UBND-XDĐT ngày 09/02/2022 33/QĐ-STP ngày 21/02/2022	204		180	
VI	Câu lạc bộ Hưu trí thành phố Cần Thơ				152	-	145	
1	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Câu lạc bộ Hưu trí thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	2022	1113/UBND-XDĐT ngày 30/3/2022 26/QĐ-CLB ngày 04/04/2022	152		145	
VII	Sở Giao thông vận tải				3.198	-	(2.049)	
1	Dự án Nâng cấp, cải tạo 05 nút giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố	Ninh Kiều	2021-2022	1234/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 753/QĐ-SGTVT ngày 11/6/2021	3.198		(2.049)	Điều chỉnh sang UBND quận Ninh Kiều làm Chủ đầu tư
VIII	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				127	-	120	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện CBDT, quy hoạch	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị đầu tư, quy hoạch		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2020	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Dự toán được duyệt			
1	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở Chi cục Kiểm Lâm	Ninh Kiều	2021-2022	1230/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 141/QĐ-SNN&PTNT ngày 05/05/2022	127		120	
IX	Chi cục Thủy lợi				1.934		300	
1	Kè chống sạt lở khẩn cấp trên sông Trà Nóc, phường Trà An (đoạn từ cầu Xéo Mây đến cầu Rạch Chùa), quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ	Bình Thủy	2022	1636/UBND-XDĐT ngày 13/05/2022 03/QĐ-CCTL.KTN2 ngày 2/05/2022	1.934		300	
X	UBND quận Ninh Kiều				2.571	-	2.300	
1	Dự án Nâng cấp, cải tạo 05 nút giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố	Ninh Kiều	2022	655/UBND-XDĐT ngày 23/02/2022 1965/QĐ-UBND ngày 25/3/2022	2.571		2.300	Điều chỉnh Chủ đầu tư, điều chỉnh dự toán chuẩn bị đầu tư
XI	UBND huyện Vĩnh Thạnh				8.986		8.200	
1	Đường nối từ đường dẫn vào cầu Vàm Cống vào Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	2022-2023	6229/UBND-XDĐT ngày 06/12/2021 8649/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	3.407		3.100	
2	Đường nối từ Quốc lộ 80 vào Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	2022-2023	6229/UBND-XDĐT ngày 06/12/2021 8648/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	1.820		1.700	
3	Khu tái định cư phục vụ Khu công nghiệp huyện Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1)	Vĩnh Thạnh	2022-2023	6229/UBND-XDĐT ngày 06/12/2021 8650/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	3.759		3.400	



Phụ lục II
DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 PHÂN THEO NGÀNH - LĨNH VỰC
 (Kèm theo Quyết định số **2139** /QĐ-UBND ngày **20** tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

DVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Chủ trương đầu tư					Quyết định đầu tư/phê duyệt quyết toán					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Vốn giải ngân từ khởi công đến năm 2020 (bao gồm số vốn đã được cấp thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm 2021)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung (tăng/giảm)	Ghi chú									
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT																	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Chính phủ vay về cho vay lại		NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài						Chính phủ vay về cho vay lại	NSDP							
TỔNG SỐ															11.920.854	308.240	1.800.410	3.988.250	5.823.954	10.715.494	1.830.857	1.937.150	3.988.250	2.959.237	1.891.222	2.294.690		
I	Cấp vốn điều lệ cho Quỹ Phát triển đất thành phố																	-970.000										
II	Hỗ trợ tiên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp					07/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	67.500								67.500			67.500										
III	Giao thông						1.528.228	208.240	0	0	1.319.988				1.885.828	1.785.857	0	0	99.971	1.516.945	1.195.842							
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng						0	0	0	0	0				182.971	83.000	0	0	99.971	148.908	2.637							
1	Đường vào Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Cần Thơ	Cái Răng	C	2016-2018											1396/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 (QT)	43.361				43.361	43.297	134	Chi trả các cho phí còn lại sau quyết toán					
2	Nâng cấp, mở rộng đường Huỳnh Phan Hộ	Bình Thủy	B	2018-2021											2643/QĐ-UBND ngày 12/10/2017	139.610	83.000			56.610	105.611	2.503	Chi trả kinh phí bồi thường theo Ban án số 31/2021/HC-ST của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ					
**	Dự án chuyển tiếp						332.223	208.240	0	0	123.983				1.702.857	1.702.857	0	0	0	1.368.037	0							
1	Đường tỉnh 922 (Xây dựng và nâng cấp giai đoạn 1 từ QL91B đến Cờ Đỏ)	Bình Thủy - Ô Môn - Thới Lai - Cờ Đỏ	B	2017-2021											1591/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 và 1543/QĐ-UBND ngày 25/6/2019	1.494.617	1.494.617	0			1.343.037	-123.983						
2	Đường tỉnh 918, thành phố Cần Thơ (Xây dựng và nâng cấp giai đoạn 1 từ điểm giao giữa Đường tỉnh 918 với Đường tỉnh 923 đến cầu Lộ Bức)	Phong Điền	B	2020-2023		08/NQ-HĐND ngày 08/7/2022	332.223	208.240			123.983				2184/QĐ-UBND ngày 09/10/2020	208.240	208.240			25.000	123.983	123.983	Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư					
***	Dự án khởi công mới						1.196.005	0	0	0	1.196.005				0	0	0	0	0	0	1.193.205	1.193.205						
1	Dự án Nâng cấp, cải tạo 05 nút giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố	Ninh Kiều	B	2022-2025		65/NQ-HĐND ngày 08/12/2021	1.196.005				1.196.005																	
IV	Công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới						9.594.120	0	1.800.410	3.988.250	3.805.460				8.270.046	0	1.937.150	3.988.250	2.344.646	476	1.422.468	476						
**	Dự án chuyển tiếp						9.167.256	0	1.800.410	3.988.250	3.378.596				7.843.195	0	1.937.150	3.988.250	1.917.795	0	1.460.801	1.460.801						
1	Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị (dự án 3)	TP.Cần Thơ	A	2016-2024		1995/QĐ-TTg ngày 26/11/2021	9.167.256	1.800.410	3.988.250	3.378.596					164/QĐ-UBND 20/01/2016; 3432/QĐ-UBND 26/11/2018 ; 905/QĐ-UBND ngày 39/4/2021	7.843.195		1.937.150	3.988.250	1.917.795		1.460.801	1.460.801					
***	Dự án khởi công mới						426.864	0	0	0	426.864				426.851	0	0	0	0	426.851	476	-38.333						
1	Khu tái định cư phường Long Hòa (khu 2)	Bình Thủy	B	2019-2023		33/NQ-HĐND ngày 06/12/2019	426.864				426.864				795/QĐ-UBND ngày 15/4/2021	426.851				426.851	476	-38.333						
V	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội						182.774	0	0	0	182.774				3.718	0	0	0	3.718	747	181.405	747						
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng						0	0	0	0	0				755	0	0	0	755	747	30	747						
1	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở Sở Y tế thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2017											180/QĐ-STC ngày 21/12/2021 (QT)	755				755	747	30	Chi trả các cho phí còn lại sau quyết toán					
***	Dự án khởi công mới						182.774	0	0	0	182.774				2.963	0	0	0	2.963	0	181.375	181.375						
1	Cải tạo sửa chữa trụ sở Chi cục Thủy Lợi	Ninh Kiều	C	2022-2024		1104/QĐ-UBND ngày 25/03/2022	1.999				1.999											1.849	1.849					
2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của Ban Dân tộc	Ninh Kiều	C	2022-2024		1114/QĐ-UBND ngày 28/03/2022	3.416				3.416											3.316	3.316					
3	Cải tạo, sửa chữa khu vực tầng hầm và hội trường lớn UBND thành phố	Ninh Kiều	C	2022-2024		4224/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	1.106				1.106				300/QĐ-SXD ngày 31/12/2021	945				945		880	880					

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Chủ trương đầu tư					Quyết định đầu tư/phê duyệt quyết toán					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Vốn giai ngân từ khởi công đến năm 2020 (bao gồm số vốn đã được cấp thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm 2021)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung (tăng/giảm)	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			NSDP	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			NSDP				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	Chính phủ vay về cho vay lại			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	Chính phủ vay về cho vay lại					
					Vốn trong nước	Vốn nước ngoài			Vốn trong nước	Vốn nước ngoài								
4	Sửa chữa, cải tạo hệ thống PCCC kho lưu trữ lịch sử thành phố	Ninh Kiều	C	2022-2024	4225/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	2.028			2.028	301/QĐ-SXD ngày 31/12/2021	2.018			2.018	1.905			
5	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Chi cục Kiểm lâm	Ninh Kiều	C	2022-2024	1425/QĐ-UBND ngày 29/04/2022	2.502		2.502							2.382			
6	Trụ sở Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	B	2022-2025	12/NQ-HĐND ngày 08/7/2022	167.022		167.022						166.522				
7	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Sở Tư pháp	Ninh Kiều	C	2022-2024	1984/QĐ-UBND ngày 08/7/2022	4.701		4.701						4.521				
VI	Quốc phòng, - An ninh và trật tự, an toàn xã hội					78.750	0	0	78.750		187.052	0	0	187.052	108.700	24.405		
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng					0	0	0	0		134.462	0	0	134.462	108.490	242		
1	GPMB xây dựng trụ sở làm việc Phòng Cảnh sát PCCC huyện Phong Điền	Phong Điền	C	2019-2020					19/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 (QT)		13.627			13.627	13.589	39	Thanh toán các chi phí còn lại sau khi dự án được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	
2	Doanh trại Tiểu đoàn Tây Đô	Cái Răng	B	2010-2015					1548/QĐ-UBND 6/11/2010		120.835			120.835	94.901	203	Thanh toán chi phí hỗ trợ cho các hộ dân khi giao nền tái định cư	
**	Dự án chuyển tiếp					4.255	0	0	4.255		3.418	0	0	3.418	0	1.088		
1	Dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khu đất mở rộng Ban Chi huy quản sự huyện Thới Lai	Thới Lai	C	2019-2022	09/NQ-HĐND ngày 08/7/2022	4.255		4.255	14/QĐ-SKHĐT ngày 23/01/2019		3.418			3.418	1.088			
***	Dự án khởi công mới					74.495	0	0	74.495		49.172	0	0	49.172	210	23.075		
1	Xây dựng các hạng mục trong khu huấn luyện 1	Phong Điền	C	2021-2023	46/NQ-HĐND ngày 27/8/2021	49.952		49.952	373/QĐ-UBND ngày 07/12/2021		49.172			49.172	210	-1.088		
2	Nhà tạm giữ công an quận Ô Môn	Ô Môn	C	2022-2024	11/NQ-HĐND ngày 08/7/2022	24.543		24.543						24.163				
VII	Văn hóa - Thể dục thể thao					167.993	0	0	167.993		73.335	0	0	73.335	49.700	178.804		
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng					0	0	0	0		73.335	0	0	73.335	49.200	13.033		
1	Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử địa điểm thành lập Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ	Cờ Đỏ	C						1783/QĐ-UBND 13/7/2017		73.335			73.335	49.200	13.033	Thanh toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo Ban an hành chính phục thẩm số 278/2020/HC-PT ngày 14/07/2020 và số 323/2020/HC-PT ngày 28/7/2020 của Tòa cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh	
***	Dự án khởi công mới					167.993	0	0	167.993		0	0	0	0	500	165.771		
1	Sửa chữa, nâng cấp nhà ở vận động viên Khu liên hợp thể dục thể thao thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2022-2024	905/QĐ-UBND ngày 04/3/2022	4.999		4.999						4.809				
2	Nâng cấp, sửa chữa nhà thi đấu đa năng thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2022-2024	1986/QĐ-UBND ngày 08/7/2022	12.999		12.999						12.549				
3	Thư viện thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	B	2022-2025	14/NQ-HĐND ngày 08/7/2022	149.995		149.995						500	148.413			
VIII	Xã hội					0	0	0	0		49.975	45.000	0	4.975	41.423	1.178		
**	Dự án chuyển tiếp					0	0	0	0		49.975	45.000	0	4.975	41.423	1.178		
1	Nâng cấp, mở rộng trung tâm bao trợ xã hội thành phố Cần Thơ	Ô Môn	B	2018-2022					73/QĐ-UBND ngày 15/01/2018		49.975	45.000		4.975	41.423	1.178		
IX	Y tế, dân số và gia đình					0	0	0	0		3.688	0	0	3.688	3.657	127		
*	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng giai đoạn trước					0	0	0	0		3.688	0	0	3.688	3.657	127		
1	Nâng cấp, sửa chữa Bệnh viện Tai Mũi Họng thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2017					172/QĐ-STC ngày 09/12/2021 (QT)		443			443	428	22	Chi trả các chi phí còn lại sau quyết toán	
2	Cải tạo, sửa chữa Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2016					51/QĐ-STC ngày 28/5/2020 (QT)		768			768	737	31	Chi trả các chi phí còn lại sau quyết toán	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Chủ trương đầu tư					Quyết định đầu tư/phê duyệt quyết toán					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Chính phủ vay về cho vay lại	NSDP	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Chính phủ vay về cho vay lại	NSDP	Vốn giải ngân từ khởi công đến năm 2020 (bao gồm số vốn đã được cấp thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm 2021)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung (tăng/giảm)	Ghi chú
					TMDT					TMDT																					
					NSTW		Chính phủ vay về cho vay lại	NSDP	NSTW		Chính phủ vay về cho vay lại	NSDP																			
3	Nâng cấp, sửa chữa Bệnh viện Huệy học Truyền máu thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2017												127/QĐ-STC ngày 23/9/2020 (QT)	2.289										2.289	2.310	68	Chi trả các cho phí còn lại sau quyết toán	
4	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Truyền thông Giáo dục Sức khỏe thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2017								139/QĐ-STC ngày 4/10/2021 (QT)	188										188	182	6	Chi trả các cho phí còn lại sau quyết toán					
X	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					9.056	0	0	0	9.056			170.482	0	0	0	170.482	140.190	11.015												
*	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng giai đoạn trước					0	0	0	0	0			170.482	0	0	0	170.482	140.190	1.959												
1	Trường THPT Hà Huy Giáp (giai đoạn 2)	Cờ Đỏ	C	2017-2020								4367/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 (QT)	33.826										33.826	32.385	259	Chi trả các cho phí còn lại sau quyết toán					
2	Trường THPT Châu Văn Liêm	Ninh Kiều	B	2014-2018								3497/QĐ-UBND ngày 16/11/2016	106.848										106.848	86.475	1.100	Chi trả các cho phí còn lại sau quyết toán					
3	Khởi lập học, phòng thí nghiệm thực hành (GD 2) tại cơ sở 1 trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2016-2018								673/QĐ-UBND ngày 17/3/2016	29.808										29.808	21.330	600	Chi trả các cho phí còn lại sau quyết toán					
***	Dự án khởi công mới					9.056	0	0	0	9.056			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	9.056						
1	Cải tạo khởi nhà học Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2022-2024	1018/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	9.056				9.056															9.056						
XI	Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản					292.433	100.000	0	0	192.433			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	191.433						
***	Dự án khởi công mới					292.433	100.000	0	0	192.433			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	191.433						
1	Hệ thống thủy lợi tạo nguồn Bắc Cái Sắn (Cần Thơ - An Giang)	Vĩnh Thanh	C	2022-2024	1578/QĐ-UBND ngày 23/05/2022	19.986				19.986															19.286						
2	Kè chống sạt lở khẩn cấp sông Trà Nóc, phường Trà An (đoạn từ cầu Xẻo Mây đến cầu Rạch Chứa), quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ	Bình Thủy	B	2022-2025	13/NQ-HĐND ngày 08/7/2022	272.447	100.000			172.447															172.147						
XII	Thông tin, Công nghệ thông tin					0	0	0	0	0			71.370	0	0	0	71.370	29.384	-9.487												
**	Dự án chuyển tiếp					0	0	0	0	0			71.370	0	0	0	71.370	29.384	-9.487												
1	Nâng cấp hạ tầng an toàn thông tin thành phố Cần Thơ	TP.Cần Thơ	C	2020-2022								2553/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	16.980										16.980	16.000	-456						
2	Xây dựng phần mềm dịch vụ công trực tuyến các lĩnh vực	TP.Cần Thơ	C	2020-2022								2629/QĐ-UBND 31/10/2019	28.491										28.491	7.204	-3.437						
3	Xây dựng các dịch vụ nền tảng đúng chung toàn thành phố Cần Thơ	TP.Cần Thơ	C	2020-2022								206/QĐ-SKHĐT ngày 08/10/2019	9.716										9.716	2.140	-3.782						
4	Xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng	TP.Cần Thơ	C	2020-2022								2588/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	16.183										16.183	4.040	-1.812						

TT	Danh mục dự án/ Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Chủ trương đầu tư					Quyết định đầu tư /phê duyệt quyết toán					Số quyết định khởi công đến năm 2020 (bao gồm số vốn đã được cấp thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm 2021)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung (tăng/giảm)	Ghi chú		
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT								
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW		Chính phủ vay về cho vay lại		NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW					Chính phủ vay về cho vay lại	NSDP
							Vốn trong nước	Vốn nước ngoài					Vốn trong nước	Vốn nước ngoài					
**	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng giai đoạn trước					0	0	0	0	0	3.688	0	0	0	3.688	3.657	127		
1	Nâng cấp, sửa chữa Bệnh viện Tai Mũi Họng thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2017							172/QĐ-STC ngày 09/12/2021 (QT)	443			443	428	22	Chi trả các chi phí còn lại sau quyết toán	
2	Cải tạo, sửa chữa Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2016							51/QĐ-STC ngày 28/5/2020 (QT)	768			768	737	31	Chi trả các chi phí còn lại sau quyết toán	
3	Nâng cấp, sửa chữa Bệnh viện Huyết học Truyền máu thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2017							127/QĐ-STC ngày 23/9/2020 (QT)	2.289			2.289	2.310	68	Chi trả các chi phí còn lại sau quyết toán	
4	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Truyền thông Giáo dục Sức khỏe thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2017							139/QĐ-STC ngày 4/10/2021 (QT)	188			188	182	6	Chi trả các chi phí còn lại sau quyết toán	
VIII	Ban Dân tộc					3.416	0	0	0	3.416		0	0	0	0	0	3.316		
***	Dự án khởi công mới					3.416	0	0	0	3.416		0	0	0	0	0	3.316		
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của Ban Dân tộc	Ninh Kiều	C	2022-2024	1114/QĐ-UBND ngày 28/03/2022	3.416				3.416							3.316		
IX	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					2.502	0	0	0	2.502		0	0	0	0	0	2.382		
***	Dự án khởi công mới					2.502	0	0	0	2.502		0	0	0	0	0	2.382		
1	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Chi cục Kiểm lâm	Ninh Kiều	C	2022-2024	1425/QĐ-UBND ngày 29/04/2022	2.502				2.502							2.382		
X	Sở Tư pháp					4.701	0	0	0	4.701		0	0	0	0	0	4.521		
***	Dự án khởi công mới					4.701	0	0	0	4.701		0	0	0	0	0	4.521		
1	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Sở Tư pháp	Ninh Kiều	C	2022-2024	1984/QĐ-UBND ngày 08/7/2022	4.701				4.701							4.521		
XI	Công an Thành phố					24.543	0	0	0	24.543		13.627	0	0	0	13.627	13.589	24.202	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng					0	0	0	0	0		13.627	0	0	0	13.627	13.589	39	
1	GPMB xây dựng trụ sở làm việc Phòng Cảnh sát PCCC huyện Phong Điền	Phong Điền	C	2019-2020							19/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 (QT)	13.627			13.627	13.589	39	Thanh toán các chi phí còn lại sau khi dự án được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	
***	Dự án khởi công mới					24.543	0	0	0	24.543		0	0	0	0	0	24.163		
1	Nhà tạm giữ công an quận Ô Môn	Ô Môn	C	2022-2024	11/NQ-HĐND ngày 08/7/2022	24.543				24.543							24.163		
XII	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố					54.207	0	0	0	54.207		173.425	0	0	0	173.425	95.111	203	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng					0	0	0	0	0		120.835	0	0	0	120.835	94.901	203	
1	Doanh trại Tiểu đoàn Tây Đô	Cái Răng	B	2010-2015							1548/QĐ-UBND 6/11/2010	120.835			120.835	94.901	203	Thanh toán chi phí hỗ trợ cho các hộ dân khi giao nền tài chính	
**	Dự án chuyển tiếp					4.255	0	0	0	4.255		3.418	0	0	0	3.418	0	1.088	
1	Dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khu đất mở rộng Ban Chỉ huy quân sự huyện Thới Lai	Thới Lai	C	2019-2022	09/NQ-HĐND ngày 08/7/2022	4.255				4.255		14/QĐ-SKHĐT ngày 23/01/2019	3.418			3.418		1.088	
***	Dự án khởi công mới					49.952	0	0	0	49.952		49.172	0	0	0	49.172	210	-1.088	
1	Xây dựng các hạng mục trong khu huấn luyện 1	Phong Điền	C	2021-2023	46/NQ-HĐND ngày 27/8/2021	49.952				49.952		373/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	49.172			49.172	210	-1.088	
XIII	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch					167.993	0	0	0	167.993		73.335	0	0	0	73.335	49.700	178.804	
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng					0	0	0	0	0		73.335	0	0	0	73.335	49.200	13.033	
1	Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử địa điểm thành lập Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ	Cờ Đỏ	C								1783/QĐ-UBND 13/7/2017	73.335			73.335	49.200	13.033	Thanh toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo Ban án hành chính phúc thẩm số 278/2020/HC-PT ngày 14/07/2020 và số 323/2020/HC-PT ngày 28/7/2020 của Tòa cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh	
***	Dự án khởi công mới					167.993	0	0	0	167.993		0	0	0	0	0	500	165.771	

TT	Danh mục dự án/ Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Chủ trương đầu tư					Quyết định đầu tư /phê duyệt quyết toán					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Chính phủ vay về cho vay lại	NSDP	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Chính phủ vay về cho vay lại	NSDP	Vốn giải ngân từ khởi công đến năm 2020 (bao gồm số vốn đã được cấp thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm 2021)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung (tăng/giảm)	Ghi chú	
					TMDT					TMDT																				
					NSTW					NSTW																				
1	Sửa chữa, nâng cấp nhà ở vận động viên Khu liên hợp thể dục thể thao thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2022-2024	905/QĐ-UBND ngày 04/3/2022	4.999											4.999													
2	Nâng cấp, sửa chữa nhà thi đấu đa năng thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2022-2024	1986/QĐ-UBND ngày 08/7/2022	12.999					12.999																	12.549		
3	Thư viện thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	B	2022-2025	14/NQ-HĐND ngày 08/7/2022	149.995					149.995														500		148.413			
XIV	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội					0	0	0	0	0		49.975	45.000	0	0	4.975	41.423	1.178												
**	Dự án chuyển tiếp					0	0	0	0	0		49.975	45.000	0	0	4.975	41.423	1.178												
1	Nâng cấp, mở rộng trung tâm bảo trợ xã hội thành phố Cần Thơ	Ô Môn	B	2018-2022								73/QĐ-UBND ngày 15/01/2018	49.975	45.000		4.975	41.423	1.178												
XV	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					0	0	0	0	0		33.826	0	0	0	33.826	32.385	259												
*	Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng giai đoạn trước					0	0	0	0	0		33.826	0	0	0	33.826	32.385	259												
1	Trường THPT Hà Huy Giáp (giai đoạn 2)	Cờ Đỏ	C	2017-2020								4367/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 (QT)	33.826				33.826	32.385	259										Chỉ trả các cho phí còn lại sau quyết toán	
XVI	Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ					9.056	0	0	0	9.056		0	0	0	0	0	0	9.056												
***	Dự án khởi công mới					9.056	0	0	0	9.056		0	0	0	0	0	0	9.056												
1	Cải tạo khối nhà học Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2022-2024	1018/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	9.056					9.056																		9.056	
XVII	Chi cục Thủy lợi					294.432	100.000	0	0	194.432		0	0	0	0	0	0	193.282												
***	Dự án khởi công mới					294.432	100.000	0	0	194.432		0	0	0	0	0	0	193.282												
1	Hệ thống thủy lợi tạo nguồn Bắc Cái Sắn (Cần Thơ - An Giang)	Vinh Thanh	C	2022-2024	1578/QĐ-UBND ngày 23/05/2022	19.986					19.986																		19.286	
2	Cải tạo sửa chữa trụ sở Chi cục Thủy lợi	Ninh Kiều	C	2022-2024	1104/QĐ-UBND ngày 25/03/2022	1.999					1.999																		1.849	
3	Kè chống sạt lở khẩn cấp sông Trà Nóc, phường Trà An (đoạn từ cầu Xẻo Máy đến cầu Rạch Chùa), quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ	Bình Thủy	B	2022-2025	13/NQ-HĐND ngày 08/7/2022	272.447	100.000				172.447																		172.147	
XVIII	Sở Thông tin và Truyền thông					0	0	0	0	0		71.370	0	0	0	71.370	29.384	-9.487												
**	Dự án chuyển tiếp					0	0	0	0	0		71.370	0	0	0	71.370	29.384	-9.487												
1	Nâng cấp hạ tầng an toàn thông tin thành phố Cần Thơ	TP.Cần Thơ	C	2020-2022								2553/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	16.980				16.980	16.000	-456											
2	Xây dựng phần mềm dịch vụ công trực tuyến các lĩnh vực	TP.Cần Thơ	C	2020-2022								2629/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	28.491				28.491	7.204	-3.437											
3	Xây dựng các dịch vụ nền tảng dùng chung toàn thành phố Cần Thơ	TP.Cần Thơ	C	2020-2022								206/QĐ-SKHĐT ngày 08/10/2019	9.716				9.716	2.140	-3.782											
4	Xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng	TP.Cần Thơ	C	2020-2022								2588/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	16.183				16.183	4.040	-1.812											
XIX	UBND quận Ninh Kiều					1.196.005	0	0	0	1.196.005		0	0	0	0	0	1.193.205													
***	Dự án khởi công mới					1.196.005	0	0	0	1.196.005		0	0	0	0	0	1.193.205													
1	Dự án Nâng cấp, cải tạo 05 nút giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố	Ninh Kiều	B	2022-2025	65/NQ-HĐND ngày 08/12/2021	1.196.005					1.196.005																		1.193.205	
XX	UBND quận Bình Thủy					0	0	0	0	0		139.610	83.000	0	0	56.610	105.611	2.503												
*	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng					0	0	0	0	0		139.610	83.000	0	0	56.610	105.611	2.503												
1	Nâng cấp, mở rộng đường Huỳnh Phan Hộ	Bình Thủy	B	2018-2021								2643/QĐ-UBND ngày 12/10/2017	139.610	83.000			56.610	105.611	2.503										Chỉ trả kinh phí bồi thường theo Bản án số 31/2021/HC-ST của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ	